

Số: 08/2022/QĐST-DS

Chương Mỹ, ngày 17 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 135/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP VNTV (VPBank).

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý (theo Văn bản uỷ quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Ông Phạm Tuấn Anh uỷ quyền cho: Ông Nguyễn Văn Đ, ông Đỗ Hữu V, ông Nguyễn Quốc B (theo Văn bản uỷ quyền số 3392/2021/UQ-LCC-KHCNMB ngày 30/11/2021).

*** Bị đơn:** 1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986

2. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1986.

Chị Đỗ Thị H uỷ quyền cho anh Nguyễn Văn H (theo Giấy uỷ quyền ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ)

Đều đăng ký HKTT và cư trú tại: Tổ dân phố HS, thị trấn CS, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Cháu Nguyễn Minh H, sinh năm 2009 (*con anh H + chị H*)
2. Cháu Nguyễn Minh Th, sinh năm 2010 (*con anh H + chị H*)

Người đại diện theo pháp luật của cháu H, cháu Th là: Anh Nguyễn Văn H – chị Đỗ Thị H (bố mẹ đẻ).

Đều đăng ký HKTT và cư trú tại: Tổ dân phố HS, thị trấn CS, huyện C, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:

Theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ quốc tế không tài sản đảm bảo, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 25/12/2017 và Hợp đồng cho vay số LN1712290417649 ngày 05/01/2018. Vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị H còn nợ và có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng TMCP VNTV số tiền tạm tính đến hết ngày 07/01/2022 tổng số tiền là: **242.517.004** đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi hai triệu, năm trăm mười bảy nghìn, không trăm linh bốn đồng*). **Cụ thể:**

+ Hợp đồng cho vay số LN1712290417649, ngày 05/01/2018 số tiền là: 175.809.436 đồng. Trong đó: Nợ gốc 117.452.819 đồng; lãi trong hạn: 3.945.025 đồng; lãi quá hạn: 47.682.905 đồng; lãi phạt: 6.728.687 đồng.

+ Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ quốc tế không tài sản đảm bảo, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 25/12/2017 số tiền là: 66.707.568 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 28.334.346 đồng; lãi quá hạn: 38.373.222 đồng.

Kể từ ngày 08/01/2022, anh Nguyễn Văn H + chị Đỗ Thị H tiếp tục chịu lãi theo lãi suất đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ quốc tế không tài sản đảm bảo, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 25/12/2017 và Hợp đồng cho vay số LN1712290417649 ngày 05/01/2018 cho đến ngày anh Nguyễn Văn H + chị Đỗ Thị H thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP VNTV.

Kỳ trả nợ cụ thể như sau:

+ Kỳ 01: Trước ngày 28/02/2022, anh Nguyễn Văn H + chị Đỗ Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 100.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm triệu đồng*), được ưu tiên trừ vào tiền nợ tại Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ quốc tế không tài sản đảm bảo, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 25/12/2017; trường hợp còn thừa được thanh toán vào Hợp đồng cho vay số LN1712290417649, ngày 05/01/2018.

+ Kỳ 02: Trước ngày 30/03/2022, anh Nguyễn Văn H + chị Đỗ Thị H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và lãi phạt còn nợ tính đến ngày trả nợ.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp vợ chồng anh Nguyễn Văn H + chị Đỗ Thị H vi phạm bất cứ kỳ trả nợ nào, Ngân hàng TMCP VNTV có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tài sản bảo

đảm là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 00; tờ bản đồ số 17.2014 có diện tích 53,7m² tại địa chỉ: Khu HS, thị trấn CS, huyện C, Thành phố Hà Nội, (*Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 496261, số vào sổ cấp GCN: CH01539 do UBND huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 01/12/2014*) mang tên Bà Đỗ Thị H, ông Nguyễn Văn H.

Theo đó: Anh Nguyễn Văn H, chị Đỗ Thị H, cháu Nguyễn Minh H, Nguyễn Minh Th (*cháu H, cháu Th do anh H và chị H là người đại diện theo pháp luật*) cùng những người đang sinh sống trên thửa đất (*nếu có phát sinh thêm*) có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị H tại Ngân hàng TMCP VNTV. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP VNTV.

2.3. Về án phí:

+ Anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị H tự nguyện chịu án phí Dân sự sơ thẩm là **6.062.925** đồng (*Bằng chữ: Sáu triệu, không trăm sáu mươi hai nghìn, chín trăm hai mươi lăm đồng*).

+ Ngân hàng TMCP VNTV được hoàn trả số tiền **4.500.000** đồng (*Bằng chữ: Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*) dự phí đã nộp (*theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0075507 ngày 23 tháng 11 năm 2021*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long